

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 13/6/2018

V/v ly hôn, tranh chấp

nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hương

Các Thẩm phán : Ông Dương Xuân Tuấn

Bà Hoàng Lan Phương

-Thư ký phiên tòa:Bà Trịnh Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2018/TLPT- HNGĐ ngày 07/5/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 80/2018/HNGĐ-ST ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện X bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐ-PT ngày 15/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Hồng S, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 2, thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị O , sinh năm 1985.

Nơi ở hiện nay: Khu 3 thị trấn V, huyện X, Thanh Hóa.

3. Người kháng cáo: Anh Lê Hồng S

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn là anh Lê Hồng S trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị O kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T, tỉnh L ngày 14/01/2009 sau đó vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2013 anh chuyển công tác về Cảng vụ hàng không X, Thanh Hóa thì tình cảm vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Tháng 01/2015 chị O chuyển công tác về cùng đơn vị với anh nhưng vợ chồng không cải thiện được tình cảm, mâu

thuần ngày càng trầm trọng. Tháng 3/2017 anh S đã làm đơn xin ly hôn nộp cho Tòa án, sau đó đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được nên đã ly thân nhau từ tháng 5/2017. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị O.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Hoàng Hoài A, sinh ngày 03/6/2009 và Lê Tuấn A sinh ngày 12/8/2013. Anh đề nghị giao cho mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Hoàng Thị O trình bày:

Về hôn nhân: Việc kết hôn của vợ chồng như anh Sơn trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại thị trấn L, huyện T, tỉnh L. Năm 2013 anh S chuyển công tác về Cảng vụ hàng không X, tháng 01/2015 chị chuyển công tác về cùng đơn vị với anh S, vợ chồng sống chung với bố mẹ chồng tại thôn Tổ 2, thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.. Đến tháng 6/2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và anh S có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình. Nay anh S xin ly hôn chị xác định tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh S trình bày. Chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tuấn A vì cháu còn nhỏ, còn cháu Hoài A nếu cháu có nguyện vọng ở với chị, chị xin nuôi cả 02 con không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án số 80/2018/HNGĐ-ST ngày 10/4/2018 của TAND huyện X đã áp dụng: Điều 51; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 147; 266; 271; 273 BLTTDS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Lê Hồng S và chị Hoàng Thị O.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu Lê Hoàng Hoài A, sinh ngày 03/6/2009 và cháu Lê Tuấn A sinh ngày 12/8/2013. Giao cháu Tuấn A và cháu Hoài A cho chị Hoàng Thị O trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoài A), anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền và nghĩa vụ Thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/4/2018 anh Lê Hồng S kháng cáo phần con chung của bản án sơ thẩm với lý do: Chị O làm việc tại Đội An ninh hàng không của Cảng hàng không X, thời gian làm việc từ 06 đến 23 giờ không có thời gian chăm sóc con, không có người thân hỗ trợ. Trong khi anh công tác tại bộ phận hành chính, đủ thời gian và điều kiện để chăm sóc con nên bản án sơ thẩm giao 02 con chung

cho chị O nuôi là không đảm bảo, đề nghị Tòa án xem xét và cho anh được quyền nuôi dưỡng 01 con chung sau khi ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án cấp phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm giao cả 02 con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là chưa phù hợp với nguyện vọng của anh S cũng như điều kiện thực tế của mỗi người, ảnh hưởng đến sự phát triển của các cháu. Kháng cáo của anh S xin nuôi một cháu là có cơ sở. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS chấp nhận kháng cáo của anh S, sửa Bản án sơ thẩm giao cho chị O và anh S mỗi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một cháu, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày, tranh luận của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét kháng cáo của anh Lê Hồng S về yêu cầu được nuôi dưỡng 01 con chung sau khi ly hôn:

Quá trình giải quyết vụ án, anh S và chị O đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Các tài liệu trong hồ sơ và lời khai của các đương sự thể hiện trước khi anh chị ly hôn, 02 con chung của anh chị sinh sống và học tập tại xã Đ huyện Y trong năm học 2017 - 2018; cháu Lê Hoàng Hoài A có nguyện vọng xin được ở với mẹ; anh S và chị O đều công tác tại Cảng hàng không X, có thu nhập ổn định.

Tại phiên tòa chị O xin nuôi cả hai con vì chị cho rằng theo phản ánh của cô giáo thì cháu Hoài A có biểu hiện bị trầm cảm cần sự chăm sóc đặc biệt của mẹ, cháu Tuấn A còn nhỏ cũng cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Anh S trình bày trước khi anh chị ly hôn các cháu sống tại nhà bố mẹ anh, sức khỏe và học tập của các cháu đều tốt, cháu Hoài A không có biểu hiện gì khác thường, nhưng cháu sắp đến tuổi dậy thì, nếu ở với mẹ sẽ thuận lợi hơn trong việc giáo dục kiến thức cần thiết cho cháu nên anh đề nghị được nuôi cháu Tuấn A.

Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của anh S và chị O là chính đáng, nhưng việc giao nuôi dưỡng con sau khi ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con để đảm bảo cho các cháu có điều kiện phát triển tốt nhất. Trong vụ án này, anh chị đều có việc làm và thu nhập ổn định, nhưng công việc của chị O bận hơn vì phụ thuộc vào các chuyến bay trong ngày, chị không có người thân hỗ trợ việc chăm sóc con khi chị bận, chị thừa nhận hiện tại phải nhờ hàng xóm nấu cơm và đưa đón các cháu khi chị đi làm; trong khi anh S làm ở bộ phận hành chính, mặc dù có trực đêm nhưng thời gian rảnh rỗi nhiều hơn, ngoài ra anh còn có người thân hỗ trợ trong việc nuôi dưỡng con. Như vậy, việc giao cả hai con

cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo tốt nhất việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu sau khi anh chị ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh S và đề nghị của Viện kiểm sát, giao cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoài A, anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuấn A là phù hợp và đảm bảo các cháu được nuôi dưỡng, chăm sóc tốt nhất.

[2]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh S và chị O mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Án phí phúc thẩm: Cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên anh S không phải chịu án phí phúc thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí anh đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 148; khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Lê Hồng S về phần con chung.

Sửa bản án sơ thẩm số 80/2018/HNGĐ-ST ngày 10/4/2018 của TAND huyện X về phần con chung như sau:

Giao cháu Lê Hoàng Hoài A sinh ngày 03/6/2009 cho chị Hoàng Thị Oanh; giao cháu Lê Tuấn A sinh ngày 07/9/2013 cho anh Lê Hồng S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi ly hôn.

Anh Lê Hồng S và chị Hoàng Thị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Án phí phúc thẩm: Anh Lê Hồng S không phải chịu án phí phúc thẩm, trả lại cho anh 300.000đ tạm ứng án phí anh đã nộp theo Biên lai thu số 0000869 ngày 19/4/2018 của Chi cục Thi hành án huyện X.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thu Hương